**Kịch bản trợ giảng lớp LS\_Basic\_26.03.2018**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Slide | Nội dung | Note |
| **Introduction** | Chào anh chị, em là Huân, trợ giảng của lớp mình ngày hôm nay. Trong buổi học nếu mọi người có câu hỏi gì có thể hỏi em ạ. Em sẽ cố gắng giải đáp. |  |
| Hi teacher. I’m a teaching assistant for this class today. If you need any help, please let me know. |  |
| Thầy/cô giáo của lớp mình ngày hôm nay là… |  |
| Ngữ cảnh của bài học hôm nay là **Keeping in touch with your friends: giữ liên lạc với bạn bè của mình** |  |
| **Objectives** | **SAU BUỔI HỌC NGÀY HÔM NAY, ANH CHỊ SẼ:**  **- BIẾT CÁCH YÊU CẦU BẠN CỦA ANH/CHỊ GIỮ LIÊN LẠC VỚI MÌNH**  **- BIẾT CÁCH PHÁT ÂM ĐÚNG CÁC ÂM /tᶴ/ VÀ /t/**  - **HỌC THÊM CÁC TỪ MỚI LIÊN QUAN ĐẾN NGỮ CẢNH** | In hoa để thu hút sự chú ý của học viên. |
| **Warm up** | Để khởi động bài học ngày hôm nay, anh/chị hãy trả lời các câu hỏi sau:  1, Anh/chị liên lạc với những người bạn ở xa như thế nào?  2, Anh/chị có thường xuyên gặp gỡ những người bạn ở xa của mình không? |  |
| Gợi ý:  1, Viết thư tay, gửi email, gọi điện thoại  2, Tần suất gặp gỡ những người bạn ở xa là bao nhiêu (khoảng mấy lần trong 1 năm) | Trợ giảng đưa ra gợi ý cho học viên bằng tiếng Việt. |
| **Free talk** | Tiếp theo trong phần Free-talk, anh/chị sẽ vào vai và thực hành nói với một bạn cùng lớp.  Vai A: Bạn của vai A có một công việc mới ở New York và sẽ sớm chuyển đến đó. Nói với người bạn đó hãy giữ liên lạc với mình  Vai B: Anh/chị sẽ đóng vai người bạn của A | Hỗ trợ học viên khi giảng viên phân vai. Nếu học viên quá yếu không thể nói được, thì gợi ý cho học viên các cụm từ, câu nói bằng tiếng Việt. |
| Anh/chị... sẽ vào vai A  Anh/chị... sẽ vào vai B |
| **Dialogue** | Trong phần hội thoại, anh chị sẽ được học một số mẫu câu hữu ích để sử dụng khi muốn dặn dò những người bạn rằng hãy giữ liên lạc với mình:  Let’s keep in touch: Hãy giữ liên lạc nhé  Don’t forget to give me a call when you settle down: Đừng quên gọi cho tôi khi bạn đã ổn định.  I look forward to hearing from you soon: Tôi mong sớm được liên lạc với bạn  A : Bạn | Tùy thuộc vào mục đích là dạy cấu trúc câu hay dạy từ vựng thì phần đó sẽ được in đậm. Trợ giảng cần dịch tất cả những câu/từ in đâm đó cho học viên. |
| **Speak out loud** | Trong phần Speak Out Loud, anh chị sẽ đọc tất cả từ trên slide. Trong phần này chúng ta sẽ học cách phát âm đúng âm ạ. |  |
| **Pronunciation** | Bây giờ giảng viên sẽ tiến hành chữa lỗi phát âm cho anh chị.  Bây giờ anh chị hãy thực hành đọc lại các từ vừa rồi và chú ý những lỗi sai mà giảng viên vừa nhắc nhé. |  |
| **Conversation** | Ở phần tiếp theo này, anh chị sẽ vào vai và thực hành với giảng viên:  Anh/chị sẽ chuyển đến sống ở một thành phố mới. Nói với giảng viên rằng hãy giữ liên lạc với mình. | Trợ giảng dịch cả phần suggestion và các tình huống được đưa ra trên slide. |
| **Assessments** | Bây giờ giảng viên sẽ nhận xét cho anh chị một số lỗi về ngữ pháp/từ vựng và ngữ âm | Dịch từng lời nhận xét của giảng viên cho từng học viên |
| **Homeworks** | **NGAY SAU KHI BUỔI HỌC KẾT THÚC, ANH/CHỊ HÃY DÀNH 30 PHÚT TRẢI NGHIỆM PHẦN " ĐẶC BIỆT NHẤT" CỦA PHƯƠNG PHÁP HỌC MỚI TRÊN TRANG WEB http://homework.topicanative.edu.vn NHÉ.** | In hoa để thu hút sự chú ý của học viên |
| Cám ơn anh chị về buổi học ngày hôm nay. Xin chào tạm biệt. |  |